BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2022/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

THÔNG TƯ

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định 06 (sáu) định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - các yêu cầu vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách

nhà nước về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cấp bộ, ngành tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cấp

Sơ đồ 08 bước của dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp bộ, ngành:

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. Định mức lao động

1. Định mức lao động trực tiếp

Định mức lao động trực tiếp là thời gian lao động cần thiết của các chuyên gia tư vấn quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN trực tiếp tư vấn, hướng dẫn để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp bộ, ngành đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công, 01 (một) công tương đương 08 giờ:

STT	Nội dung các bước công việc thực hiện	Nhân công			
		Chức danh	Cấp bậc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	08
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	28
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	18
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	10
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02

Định mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này là mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước căn cứ vào quy mô, điều kiện, tình hình thực tế để xác định nhu cầu về năng lực chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ phù hợp làm cơ sở tính mức lương theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức lao động gián tiếp

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO

9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp bộ, ngành đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% định mức lao động trực tiếp.

3. Định mức lao động tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí công tác phí, đi lại, lưu trú của chuyên gia tư vấn.

III. Định mức thiết bị

STT	Nội dung các bước công việc	Thiết bị sử dụng			
		Thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	08
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	05
		Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 Ansilumnent	Ca	05
		Bảng chiếu	100 inch	Ca	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	28
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	18
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	10
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062

	HTQLCL				
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

IV. Định mức vật tư

STT	Nội dung các bước công việc	Vật tư sử dụng			
		Tên vật liệu	Quy cách	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,12
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,04
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,12
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,04
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
3	Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc và chuyên gia đánh giá nội bộ	Bút dạ viết bảng	Loại thông dụng	Chiếc	5,00
		Bút trình chiếu	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Bảng viết	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Pin dùng cho bút trình chiếu	Loại thông dụng	Viên	2,00
		Tài liệu cho học viên	A4	Trang/Bộ tài liệu/học viên	160,00
		Túi đựng tài liệu	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00

		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,14
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,047
		Sổ ghi chép	A4	Quyển/ 120 trang	0,10
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,08
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,02
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,04
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,013
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,04
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,013
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

Vật tư phát sinh khác chưa đưa vào định mức: căn cứ thực tế nhưng không quá 10% định mức vật tư quy định tại Thông tư này.

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ TƯ VẤN XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HCNN CẤP TỔNG CỤC, CỤC TRỰC THUỘC BỘ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Thông tư số 07 /2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Khái quát chung

1. *Tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương* là hoạt động thu thập, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức chuyên môn, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phương án, hướng dẫn cho tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương đạt được tiêu chí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. *Dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương* là dịch vụ hướng dẫn, trợ giúp của tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đối với cơ quan cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

3. *Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương* chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

4. Nội dung dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương, bao gồm 08 bước.

Sơ đồ 08 bước của dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương:

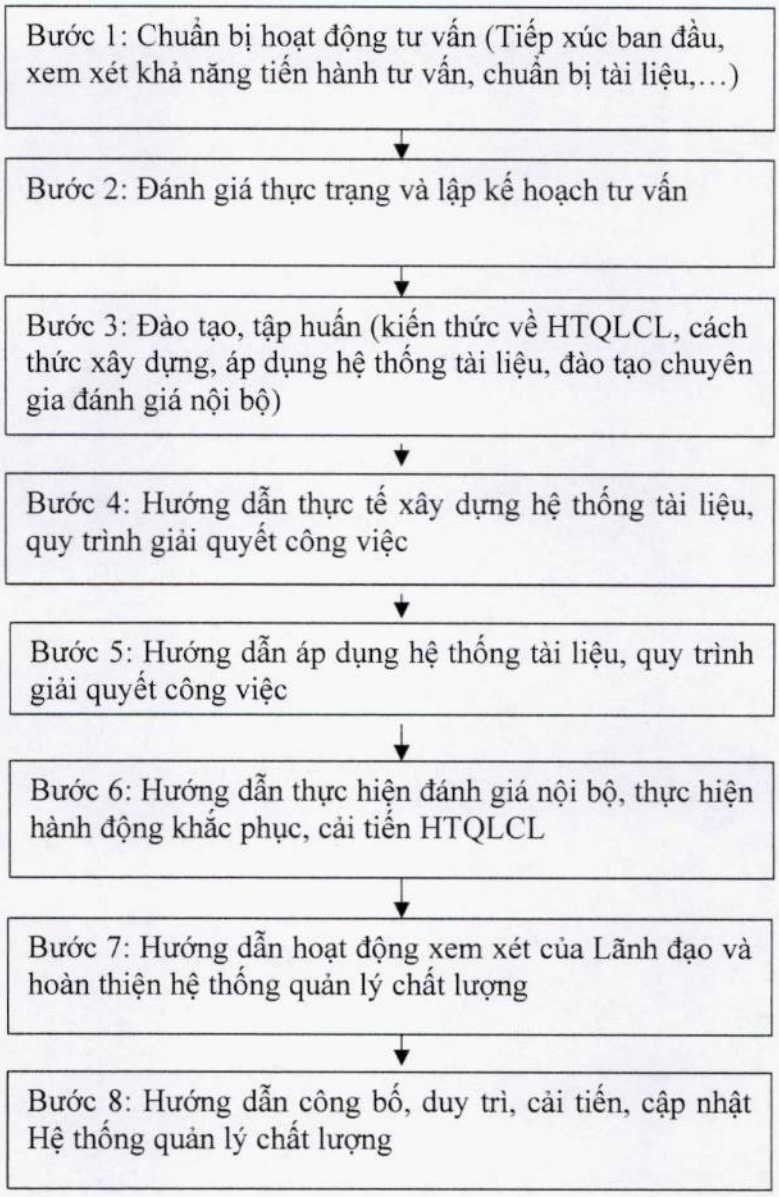

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. Định mức lao động

1. Định mức lao động trực tiếp

Định mức lao động trực tiếp là thời gian lao động cần thiết của các chuyên gia tư vấn quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN trực tiếp tư vấn, hướng dẫn để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn

và các quy định liên quan. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công, 01 (một) công tương đương 08 giờ:

STT	Nội dung các bước công việc thực hiện	Nhân công			
		Chức danh	Cấp bậc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	06
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	22
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	10
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	06
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02

Định mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này là mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước căn cứ vào quy mô, điều kiện, tình hình thực tế để xác định nhu cầu về năng lực chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ phù hợp làm cơ sở tính mức lương theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức lao động gián tiếp

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp tổng cục, cục trực thuộc bộ và tương đương đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% định mức lao động trực tiếp.

3. Định mức lao động tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí công tác phí, đi lại, lưu trú của chuyên gia tư vấn.

III. Định mức thiết bị

STT	Nội dung các bước công việc	Thiết bị sử dụng			
		Thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	06
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	05
		Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 Ansilumnent	Ca	05
		Bảng chiếu	100 inch	Ca	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	22
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	10
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062

6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	06
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

IV. Định mức vật tư

STT	Nội dung các bước công việc	Vật tư sử dụng			
		Tên vật liệu	Quy cách	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
3	Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc và chuyên gia đánh giá nội bộ	Bút dạ viết bảng	Loại thông dụng	Chiếc	5,00
		Bút trình chiếu	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Bảng viết	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Pin dùng cho bút trình chiếu	Loại thông dụng	Viên	2,00
		Tài liệu cho học viên	A4	Trang/Bộ tài liệu/học viên	160,00
		Túi đựng tài liệu	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc/học	1,00

				viên	
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,14
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,047
		Sổ ghi chép	A4	Quyển/ 120 trang	0,10
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,40
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,013
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,40
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,013
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

Vật tư phát sinh khác chưa đưa vào định mức: căn cứ thực tế nhưng không quá 10% định mức vật tư quy định tại Thông tư này.

Phụ lục III

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ TƯ VẤN XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HCNN UBND CẤP TỈNH

(Kèm theo Thông tư số 07 /2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Khái quát chung

1. *Tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh* là hoạt động thu thập, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức chuyên môn, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phương án, hướng dẫn cho UBND cấp tỉnh đạt được tiêu chí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. *Dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh* là dịch vụ hướng dẫn, trợ giúp của tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đối với UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

3. *Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh* chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

4. Nội dung dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh, bao gồm 08 bước.

Sơ đồ 08 bước của dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh:

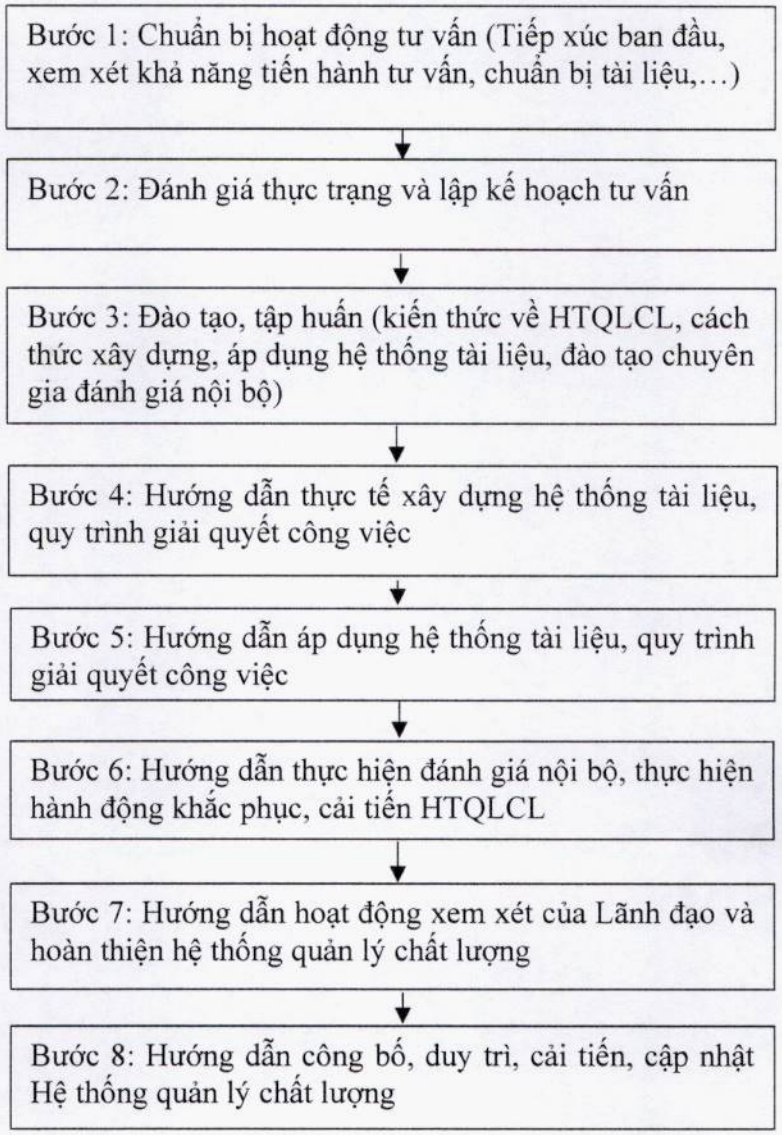

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. Định mức lao động

1. Định mức lao động trực tiếp

Định mức lao động trực tiếp là thời gian lao động cần thiết của các chuyên gia tư vấn quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN trực tiếp tư vấn, hướng dẫn để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công, 01 (một) công tương đương 08 giờ:

STT	Nội dung các bước công việc thực hiện	Nhân công			
		Chức danh	Cấp bậc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	04
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc.	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	16
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	08
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	04
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	02
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 3	Công	01

Định mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này là mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước căn cứ vào quy mô, điều kiện, tình hình thực tế để xác định nhu cầu về năng lực chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ phù hợp làm cơ sở tính mức lương theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức lao động gián tiếp

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp tỉnh đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm

(%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% định mức lao động trực tiếp.

3. Định mức lao động tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí công tác phí, đi lại, lưu trú của chuyên gia tư vấn.

III. Định mức thiết bị

STT	Nội dung các bước công việc	Thiết bị sử dụng			
		Thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	04
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	05
		Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 Ansilumnent	Ca	05
		Bảng chiếu	100 inch	Ca	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	16
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,062
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	08
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	04
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

IV. Định mức vật tư

STT	Nội dung các bước công việc	Vật tư sử dụng			
		Tên vật liệu	**Quy cách**	**Đơn vị tính**	**Định mức**
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,08
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,027
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
3	Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc và chuyên gia đánh giá nội bộ	Bút dạ viết bảng	Loại thông dụng	Chiếc	5,00
		Bút trình chiếu	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Bảng viết	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Pin dùng cho bút trình chiếu	Loại thông dụng	Viên	2,00
		Tài liệu cho học viên	A4	Trang/Bộ tài liệu/học viên	160,00
		Túi đựng tài liệu	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài	Giấy in	A4	gram	0,08
		Mực in	01	Hộp	0,027

	liệu, quy trình giải quyết công việc	laser	hộp:1500 tờ A4		
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,13
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,043
		Sổ ghi chép	A4	Quyển/ 120 trang	0,10
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,08
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,027
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,04
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,013
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,04
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,013
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

Vật tư phát sinh khác chưa đưa vào định mức: căn cứ thực tế nhưng không quá 10% định mức vật tư quy định tại Thông tư này.

Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ TƯ VẤN XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HCNN UBND CẤP HUYỆN, CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND CẤP TỈNH, CƠ QUAN NGÀNH DỌC CẤP CỤC ĐÓNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRỰC THUỘC BỘ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

(Kèm theo Thông tư số 07 /2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Khái quát chung

1. *Tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương* là hoạt động thu thập, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức chuyên môn, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phương án, hướng dẫn cơ quan HCNN đạt được tiêu chí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. *Dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương* là dịch vụ hướng dẫn, trợ giúp của tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đối với cơ quan trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

3. *Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương* chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

4. Nội dung dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn

quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương, bao gồm 08 bước.

Sơ đồ 08 bước của dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương:

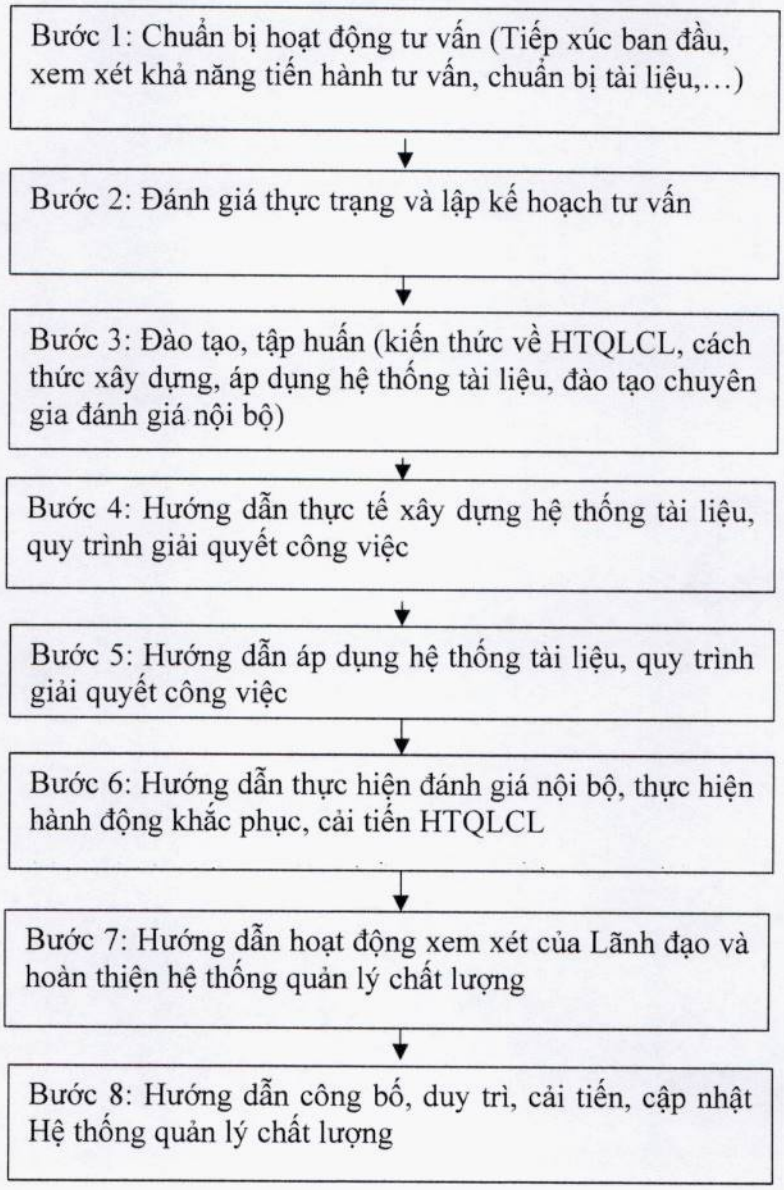

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. Định mức lao động

1. Định mức lao động trực tiếp

Định mức lao động trực tiếp là thời gian lao động cần thiết của các chuyên gia tư vấn quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN trực tiếp tư vấn, hướng dẫn để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công, 01 (một) công tương đương 08 giờ:

STT	Nội dung các bước công việc thực hiện	Nhân công			
		Chức danh	Cấp bậc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	02
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc.	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	12
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	06
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	04
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01

Định mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này là mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm

2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước căn cứ vào quy mô, điều kiện, tình hình thực tế để xác định nhu cầu về năng lực chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ phù hợp làm cơ sở tính mức lương theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức lao động gián tiếp

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc cấp cục đóng tại địa phương trực thuộc bộ, ngành và tương đương đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% định mức lao động trực tiếp.

3. Định mức lao động tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí công tác phí, đi lại, lưu trú của chuyên gia tư vấn.

III. Định mức thiết bị

STT	Nội dung các bước công việc	Thiết bị sử dụng			
		Thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	05
		Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 Ansilumnent	Ca	05
		Bảng chiếu	100 inch	Ca	05
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu,	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	12

	quy trình giải quyết công việc	Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	06
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	04
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

IV. Định mức vật tư

STT	Nội dung các bước công việc	Vật tư sử dụng			
		Tên vật liệu	Quy cách	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,07
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,023
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,07
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,023
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
3	Đào tạo kiến thức về Hệ	Bút dạ viết	Loại thông	Chiếc	5,00

	thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc và chuyên gia đánh giá nội bộ	bảng	dụng		
		Bút trình chiếu	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Bảng viết	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Pin dùng cho bút trình chiếu	Loại thông dụng	Viên	2,00
		Tài liệu cho học viên	A4	Trang/Bộ tài liệu/học viên	160,00
		Túi đựng tài liệu	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Giấy in	A4	gram	0,12
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,04
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,12
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,04
		Sổ ghi chép	A4	Quyển/ 120 trang	0,10
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,07
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,023
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,50
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,03
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,01

		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,03
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,01
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

Vật tư phát sinh khác chưa đưa vào định mức: căn cứ thực tế nhưng không quá 10% định mức vật tư quy định tại Thông tư này.

Phụ lục V

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TƯ VẤN XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HCNN CẤP CHI CỤC HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG TRỰC THUỘC CƠ QUAN CẤP SỞ, CẤP CỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, CƠ QUAN CHUYÊN MÔN TRỰC THUỘC UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Thông tư số 07 /2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Khái quát chung

1. *Tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện* là hoạt động thu thập, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức chuyên môn, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phương án, hướng dẫn cơ quan HCNN đạt được tiêu chí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. *Dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện* là dịch vụ hướng dẫn, trợ giúp của tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đối với cơ quan HCNN trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

3. *Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện* chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

4. Nội dung dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện, bao gồm 08 bước.

Sơ đồ 08 bước của dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện:

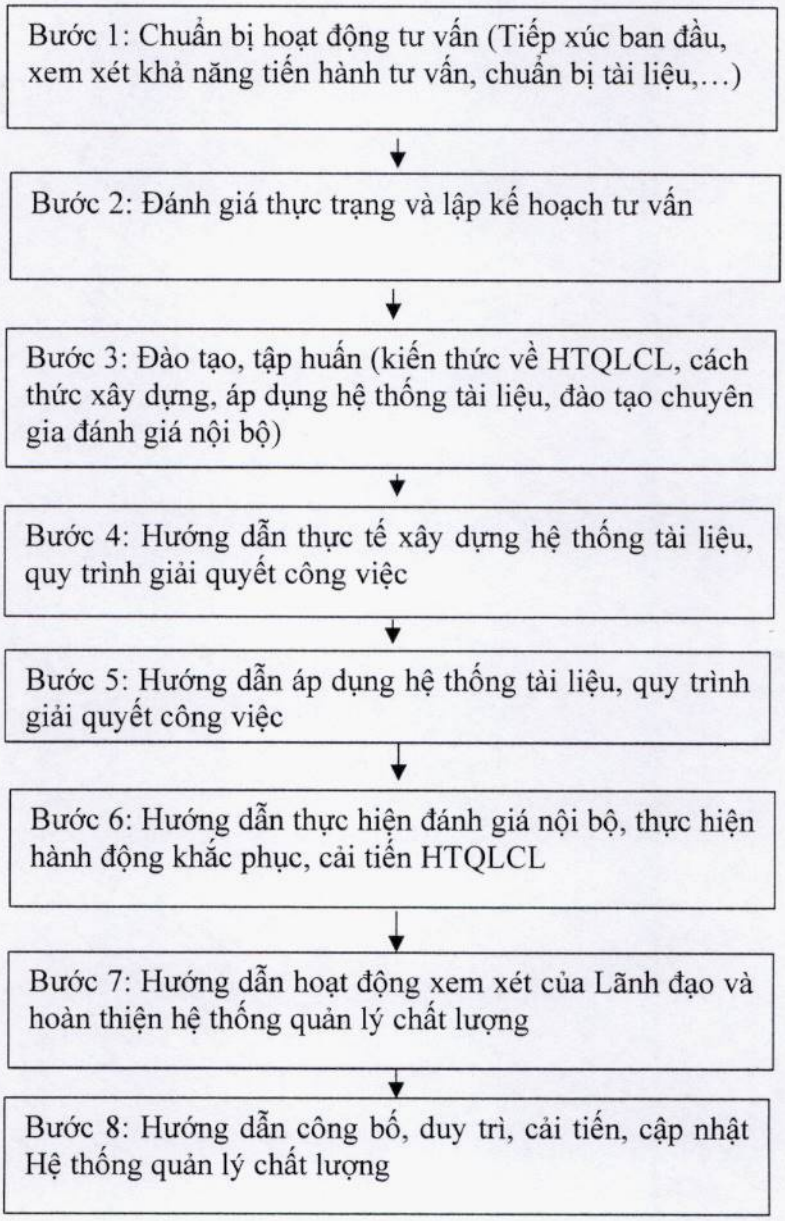

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. Định mức lao động

1. Định mức lao động trực tiếp

Định mức lao động trực tiếp là thời gian lao động cần thiết của các chuyên gia tư vấn quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN trực tiếp tư vấn, hướng dẫn để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công, 01 (một) công tương đương 08 giờ:

STT	Nội dung các bước công việc thực hiện	Nhân công			
		Chức danh	Cấp bậc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	02
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	03
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	08
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	04
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	02
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01

Định mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này là mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước căn cứ vào quy mô, điều kiện, tình hình thực tế để xác định nhu cầu về năng lực chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ phù hợp làm cơ sở tính mức lương theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức lao động gián tiếp

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN cấp chi cục hoặc tương đương trực thuộc cơ quan cấp Sở, cấp cục trên địa bàn tỉnh, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% định mức lao động trực tiếp.

3. Định mức lao động tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí công tác phí, đi lại, lưu trú của chuyên gia tư vấn.

III. Định mức thiết bị

STT	Nội dung các bước công việc	Thiết bị sử dụng			
		Thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	03
		Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 Ansilumnent	Ca	03
		Bảng chiếu	100 inch	Ca	03
4	Hướng dẫn thực tế	Máy tính xách	Loại thông	Ca	08

	xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	tay	dụng		
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	04
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

IV. Định mức vật tư

STT	Nội dung các bước công việc	Vật tư sử dụng			
		Tên vật liệu	**Quy cách**	**Đơn vị tính**	**Định mức**
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,06
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,02
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,06
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,02
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

3	Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc và chuyên gia đánh giá nội bộ	Bút dạ viết bảng	Loại thông dụng	Chiếc	5,00
		Bút trình chiếu	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Bảng viết	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Pin dùng cho bút trình chiếu	Loại thông dụng	Viên	2,00
		Tài liệu cho học viên	A4	Trang/Bộ tài liệu/học viên	160,00
		Túi đựng tài liệu	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,10
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	A4	Quyển/ 120 trang	0,10
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,08
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,027
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,03
		Mực in laser	01 hộp:1500	Hộp	0,01

			tờ A4		
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,03
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,01
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

Vật tư phát sinh khác chưa đưa vào định mức: căn cứ thực tế nhưng không quá 10% định mức vật tư quy định tại Thông tư này.

Phụ lục VI

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VỀ TƯ VẤN XÂY DỰNG, ÁP DỤNG HTQLCL THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC HỆ THỐNG HCNN UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Thông tư số 07 /2022/TT-BKHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Khái quát chung

1. *Tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp xã* là hoạt động thu thập, xử lý thông tin, vận dụng kiến thức chuyên môn, phát hiện vấn đề, đề xuất giải pháp, phương án, hướng dẫn cho UBND cấp xã đạt được tiêu chí theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

2. *Dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp xã* là dịch vụ hướng dẫn, trợ giúp của tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đối với UBND cấp xã trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

3. *Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp xã* chỉ được thực hiện tư vấn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước và Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

4. Nội dung dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp xã, bao gồm 08 bước.

Sơ đồ 08 bước của dịch vụ tư vấn xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND xấp xã:

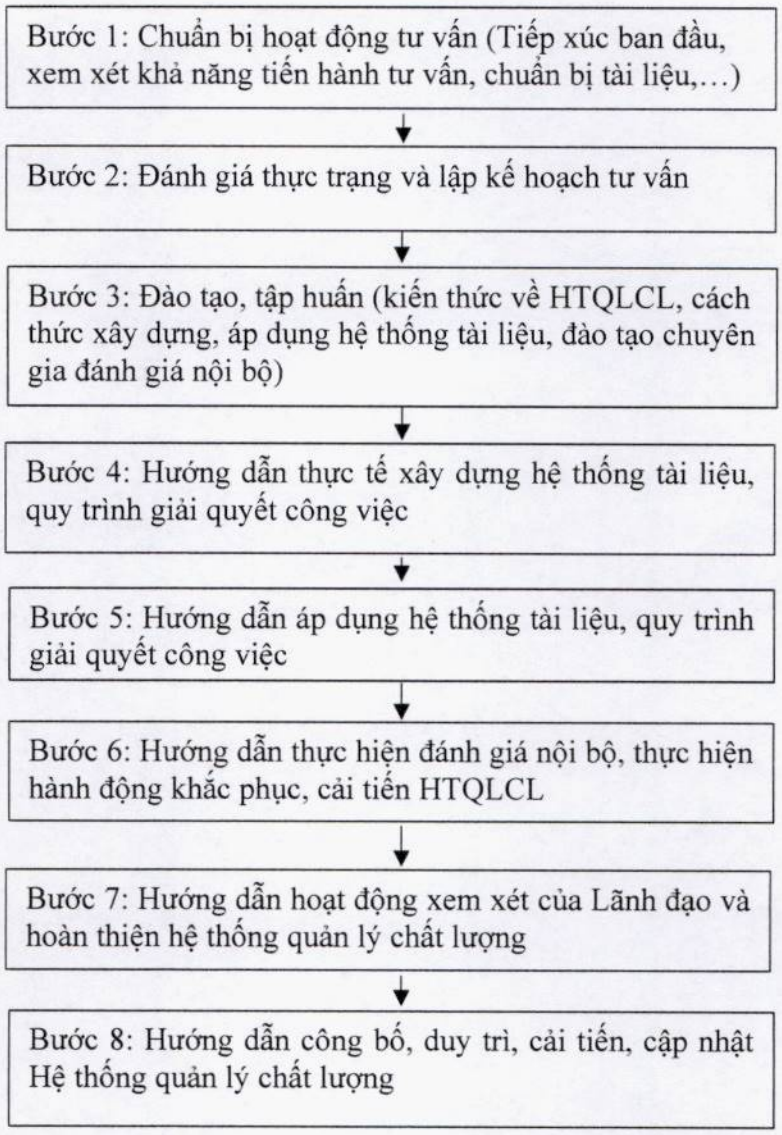

Các nội dung cụ thể được quy định chi tiết tại Quy trình thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về tư vấn xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

II. Định mức lao động

1. Định mức lao động trực tiếp

Định mức lao động trực tiếp là thời gian lao động cần thiết của các chuyên gia tư vấn quy định tại Điều 9, 10 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN trực tiếp tư vấn, hướng dẫn để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND cấp xã đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan. Mức hao phí thời gian lao động trong định mức được tính bằng công, 01 (một) công tương đương 08 giờ:

STT	Nội dung các bước công việc thực hiện	Nhân công			
		Chức danh	Cấp bậc	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	02
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	03
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc.	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	06
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	02
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	02
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Chuyên gia tư vấn	Mức 4	Công	01

Định mức lương của chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này là mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước căn cứ vào quy mô, điều kiện, tình hình thực tế để xác định nhu cầu về năng lực chuyên gia tư vấn thực hiện dịch vụ phù hợp làm cơ sở tính mức lương theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH để lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Định mức lao động gián tiếp

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) là thời gian lao động cần thiết để hoàn thành công việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN UBND

cấp xã đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn và các quy định liên quan.

Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của định mức lao động trực tiếp. Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ) bằng 15% định mức lao động trực tiếp.

3. Định mức lao động tại Phụ lục này chưa bao gồm chi phí công tác phí, đi lại, lưu trú của chuyên gia tư vấn.

III. Định mức thiết bị

STT	Nội dung các bước công việc	Thiết bị sử dụng			
		Thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Định mức
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,038
3	- Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc; - Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	03
		Máy chiếu	Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 Ansilumnent	Ca	03
		Bảng chiếu	100 inch	Ca	03
4	Hướng dẫn thực tế xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	06
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL.	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	02
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
7	Hướng dẫn hoạt động	Máy tính	Loại thông	Ca	01

	xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	xách tay	dụng		
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Máy tính xách tay	Loại thông dụng	Ca	01
		Máy in laser	In đen trắng khổ A4	Ca	0,025

IV. Định mức vật tư

STT	Nội dung các bước công việc	Vật tư sử dụng			
		Tên vật liệu	**Quy cách**	**Đơn vị tính**	**Định mức**
1	Chuẩn bị hoạt động tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,06
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,02
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
2	Đánh giá thực trạng và lập kế hoạch tư vấn	Giấy in	A4	gram	0,06
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,02
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
3	Đào tạo kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng, cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc và chuyên gia đánh giá nội bộ	Bút dạ viết bảng	Loại thông dụng	Chiếc	5,00
		Bút trình chiếu	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Bảng viết	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
		Pin dùng cho bút trình chiếu	Loại thông dụng	Viên	2,00
		Tài liệu cho học viên	A4	Trang/Bộ tài liệu/học viên	160,00
		Túi đựng tài liệu	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc/học viên	1,00
4	Hướng dẫn thực tế xây	Giấy in	A4	gram	0,10

	dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc	Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,033
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
5	Hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,08
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,027
		Sổ ghi chép	A4	Quyển/ 120 trang	0,10
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
6	Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, cải tiến HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,06
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,02
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,20
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
7	Hướng dẫn hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoàn thiện HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,03
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,01
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00
8	Hướng dẫn công bố, duy trì, cải tiến, cập nhật HTQLCL	Giấy in	A4	gram	0,03
		Mực in laser	01 hộp:1500 tờ A4	Hộp	0,01
		Sổ ghi chép	Loại thông dụng	Quyển/ 120 trang	0,05
		Bút ghi chép	Loại thông dụng	Chiếc	1,00

Vật tư phát sinh khác chưa đưa vào định mức: căn cứ thực tế nhưng không quá 10% định mức vật tư quy định trên.